

Bản án số: 49/2024/HS-PT
Ngày 05-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán tham gia: Ông Võ Văn Vinh và ông Lê Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2024/TLPT-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 05-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn T; sinh năm 1981, tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: thôn 3, xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1955; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002 (con riêng) và nhỏ sinh năm 2019 (con chung); tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 14/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong và bản án số 64/2021/HS-PT ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023; có mặt.

2. Nguyễn Thị H; sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: thôn 3, xã Đ, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Doãn P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1962; có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1981 (là bị

cáo trong cùng vụ án); có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008 (con riêng) và con nhỏ sinh năm 2019 (con chung); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023; tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2023, Hoàng Văn T sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng Ngọc Bích” (đăng ký số điện thoại 0389.505.959) tìm kiếm, liên hệ với tài khoản “Pháo hoa Tết 2024” để đặt mua pháo rồi bán lại kiếm lời. Ngày 20/12/2023, có một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo “Bạn Trưởng Q Xoay” (không rõ số điện thoại), gửi kết bạn Zalo với Tùng, đặt mua 09 hộp pháo hoa loại 49 viên, 07 hộp pháo hoa loại 36 viên và 13 bịch pháo bi loại lớn, tổng số tiền thỏa thuận là 25.600.000 đồng, giao dịch tại xã Quảng Sơn, huyện Đắc Glong. Sau đó, Tùng nhắn tin với tài khoản “Pháo hoa Tết 2024” đặt mua số lượng pháo như trên với giá 13.980.000 đồng, hẹn giao dịch ở gần cửa khẩu D thuộc địa phận huyện B, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2023, T điều khiển xe ô tô (nhãn hiệu FAIRY, màu đen, biển kiểm soát 56P-5412) đi đến khu vực gần cửa khẩu D, vào một cửa hàng điện thoại (không nhớ tên cửa hàng và vị trí cụ thể) nộp số tiền 13.980.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng do tài khoản “Pháo hoa Tết 2024” cung cấp (không nhớ số tài khoản). Sau đó, tài khoản “Pháo hoa Tết 2024” nhắn tin thông báo cho T biết pháo được bỏ trong 03 thùng các tông và 01 bịch nilon màu đen tại vị trí đã ghim trên bản đồ gửi kèm. Tùng theo chỉ dẫn đi đến một lô cao su (không nhớ vị trí cụ thể) thì thấy có các thùng các tông và bịch nilon như người bán mô tả. Tùng mở ra kiểm tra, thấy đúng số lượng pháo đặt mua nên đưa lên xe ô tô, chở về nhà ở thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Sau đó, T liên lạc với người đặt mua pháo qua tài khoản Zalo, hẹn chiều ngày 23/12/2023 giao pháo, người nam giới sẽ gửi vị trí để T mang đến. Khoảng 14 giờ, ngày 23/12/2023, T điều khiển xe ô tô chở vợ là Nguyễn Thị H cùng số pháo nêu trên từ nhà đi đến xã Q, huyện Đắc Glong. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến nhà Hoàng Văn L1 (sinh năm 1988; là em trai của T) ở bon Busir, xã Q, T nhắn tin cho người nam giới, yêu cầu gửi vị trí để giao hàng. Sau khi nhận được vị trí, T đưa điện thoại để H liên lạc với người mua pháo, tìm địa điểm theo chỉ dẫn rồi gọi Tùng đến giao hàng. H mượn xe mô tô của anh L1 đi tìm địa điểm người mua pháo gửi nhưng không thấy nên Tùng điều khiển xe ô tô chở pháo đi tìm. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô, Hằng điều khiển xe mô tô đi ngang căn nhà rẫy của ông Lê Trung S (sinh năm 1983) và bà Bùi Thị N (sinh năm 1987) ở bon R'Bút, xã Q thì gặp 01 người nam giới đứng trong nhà. Txuống xe rồi cùng H và người nam giới chuyển pháo vào nhà. Khi đang vận chuyển pháo từ ô tô vào nhà để giao hàng thì T và H bị lực lượng Công an huyện Đắc Glong bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện có liên quan, người nam giới bỏ chạy khỏi hiện trường.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 05-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong đã quyết định: Tuyên bố Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 20-3-2024, Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 11-3-2024 Nguyễn Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Văn T, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[1.1]. Về tố tụng: Ngày 05-3-2024 Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xét xử sơ thẩm, ngày 11 và ngày 20-3-2024 Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo. Kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2]. Về tội danh: Vì mục đích kiếm lời nên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H đã có hành vi mua 28,9985 kg pháo nổ bán lại, khi các bị cáo đang giao số lượng pháo trên cho bên mua thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Do đó, bản án số: 09/2024/HS-ST ngày 05-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong đã xét xử Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H về tội “*Buôn Bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[1.3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Hoàng Văn T, và xin hưởng án treo của Nguyễn Thị H Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tiền án về tội “*cố ý gây thương tích*” nhưng không lấy đó làm bài học mà ngày 23-12-2023 tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép 28,9985 kg pháo nổ, thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tùng; đối với Nguyễn Thị H có vai trò giúp sức T để bán trái phép pháo nổ, cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Thị H 01 năm tù là mức đầu khung hình phạt quy định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm Nguyễn Thị H cung cấp thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Đồng thời, bị cáo H tham gia với vai trò thứ yếu đồng phạm giúp sức; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng ổn định; trong vụ án hai bị cáo là vợ chồng; hiện nay đang nuôi 03 con (*con chung nhỏ nhất 05 tuổi*). Do đó, xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hằng, sửa Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị H là phù hợp, không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Văn T.

[2]. Xét quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Hằng được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị H, sửa Bản án sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 05-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về Điều luật và hình phạt áp dụng; không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Văn T, giữ nguyên hình phạt và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2023

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù về tội “*Buôn bán*

hàng cấm” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- CA huyện Đắk Glong;
- UBND xã L, huyện B, Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Lê Quốc Hương